

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24-5-2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Thuận**

2. Bà **Lê Thúy Nguyệt**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Bách** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Ng**, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 142/10 đường A, quận B, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Xuân Ph**, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 142/10 đường A, quận B, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 04 tháng 01 năm 2019, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Ng trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Ph xây dựng gia đình với nhau vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Ông bà sống với nhau đến cuối năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Ph không có trách nhiệm với gia đình, một mình bà chăm lo cho con cái, hai vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau. Do

mâu thuẫn của vợ chồng mà cháu Nguyễn Trần Yến Nh bị bệnh trầm cảm. Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông Ph, bà xin được ly hôn.

- Về con chung: Bà và ông Ph có 03 người con chung là Nguyễn Thị Như Th, sinh năm 1997; Nguyễn Trần Yến Nh, sinh năm 1999 và Nguyễn Trần H, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2007. Ly hôn, bà có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần H, yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đối với con Nguyễn Thị Như Th và Nguyễn Trần Yến Nh đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Bà xác định không có.

*** Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn - ông Nguyễn Xuân Ph trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất như lời trình bày của bà Ng về thời gian, điều kiện kết hôn. Vợ chồng ông chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là từ vấn đề kinh tế của gia đình, công việc của ông từ năm 2017 trở lại đây thu nhập không ổn định, tất cả chi phí sinh hoạt của gia đình đều từ thu nhập của bà Ng, bà Ng cho rằng ông Ph không có trách nhiệm với gia đình, với hai con nên mới xảy ra cãi vã. Nay bà Ng khởi kiện ly hôn, ông không đồng ý. Ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, ông xin đoàn tụ.

- Về con chung: Ông thống nhất như lời trình bày của bà Ng, ông và bà Ng có 03 người con chung là Nguyễn Thị Như Th; Nguyễn Trần Yến Nh và Nguyễn Trần H. Nếu phải ly hôn, ông cũng xin nuôi cháu H, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nếu bà Ng được nuôi con thì ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ.

- Về tài sản chung: Ông không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: Ông xác định không có.

*** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:**

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về quan hệ hôn nhân: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định vợ chồng bà Ng, ông Ph có mâu thuẫn kéo dài. Xét yêu cầu ly hôn của bà Ng đối với ông Ph là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ng.

- Về con chung: Xét nguyện vọng được nuôi con của bà Ng là có căn cứ, phù hợp với Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Ph tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ một tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Bà Ng và ông Ph không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Ng và ông Ph đều xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa bà Trần Thị Ng và ông Nguyễn Xuân Ph là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ cư trú ở địa bàn quận Thanh Khê nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ng và ông Nguyễn Xuân Ph xây dựng gia đình với nhau vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà Ng thì vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Ph không có trách nhiệm với gia đình, không đưa tiền cho vợ nuôi con, hay uống rượu bia làm ảnh hưởng đến việc học hành của con cái, cũng từ năm 2017 vợ chồng đã tự sống ly thân.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Ng xác định không còn yêu thương ông Ph nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn. Còn ông Ph cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2017 là do vấn đề kinh tế, công việc làm ăn của ông gặp nhiều khó khăn, thu nhập giảm sút, thỉnh thoảng ông vẫn cho các con tiền học. Nay bà Ng xin ly hôn thì ông không đồng ý, ông xin đoàn tụ.

Xét yêu cầu của các đương sự thì thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên, cho bà Trần Thị Ng được ly hôn ông Nguyễn Xuân Ph là phù hợp với Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Còn ông Ph xin đoàn tụ nhưng thực tế ông không có một biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn hạnh phúc gia đình do đó không thể thỏa mãn yêu cầu của ông được.

[3] Về con chung: Bà Ng và ông Ph xác định có 03 người con chung là Nguyễn Thị Như Th, sinh năm 1997; Nguyễn Trần Yến Nh, sinh năm 1999 và Nguyễn Trần H, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2007.

Ly hôn, bà Ng và ông Ph đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần H. Bà Ng yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, ông Ph không yêu cầu cấp dưỡng, nếu bà Ng được giao nuôi con thì ông Ph tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ. Đối với con Nguyễn Thị Như Th và Nguyễn Trần Yến Nh đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu giải quyết.

Xét yêu cầu được nuôi con của các đương sự là hoàn toàn chính đáng nhưng cũng cần xem xét đến việc giao con cho ai nuôi để không ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu về tâm sinh lý. Hội đồng xét xử thấy, từ trước đến nay cháu H được bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo, hơn nữa cháu có nguyện vọng được sống với mẹ do đó căn cứ Điều 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Ng là phù hợp. Vì vậy, không thể thỏa mãn yêu cầu của ông Ph được.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, ông Ph đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ theo yêu cầu của bà Ng nếu ông không được nuôi con.

Xét đây là sự tự nguyện của ông Ph, phù hợp với Điều 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết

[6] Về nợ chung: Các đương sự xác định không nợ.

[7] Án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trần Thị Ng phải chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con ông Nguyễn Xuân Ph phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị Ng về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” đối với ông Nguyễn Xuân Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử:

Cho bà Trần Thị Ng được ly hôn ông Nguyễn Xuân Ph.

2. Về con chung: Xử:

Giao cho bà Trần Thị Ng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần H, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2007.

Ông Nguyễn Xuân Ph tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng kể từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Án phí : Bà Trần Thị Ng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ng đã nộp theo biên lai thu số 0004538 ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Ng đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Xuân Ph phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Báo cho các bên đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Tân Chính, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hồng Minh